

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2026
V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lang Thị Nương.

2. Ông Chảo Phù Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị Nh, sinh ngày 25/3/1999; số căn cước công dân: 012199005xxx, cấp ngày 23/5/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi thường trú: Bản N, xã P, tỉnh Lai Châu; Nơi tạm trú: Số 1 T, thôn Th, xã Đ, thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn L, sinh ngày 11/4/1989; số căn cước công dân: 012089004xxx, cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi thường trú: Bản C, xã S, tỉnh Điện Biên (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 7 năm 2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Nh trình bày:

Chị Lò Thị Nh và anh Lò Văn L là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên. Tại Quyết định thể hiện về con nuôi con chung như sau: Chị Nh và anh L có

01 con chung là Lò Thảo M, sinh ngày 10/7/2017, sau khi ly hôn anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Lò Thảo M cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nh và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do anh L nghiện chất ma túy, ngày 15/9/2025 anh L bị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/QĐ-TA. Hiện anh L đang chấp hành Quyết định cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên. Hiện anh L phải đi cai nghiện bắt buộc, không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lò Thảo M nên đã ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con. Do đó, chị Lò Thị Nh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thảo M từ anh L sang chị Nh. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Lò Văn L ngày 29/7/2026 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên anh Lò Văn L có ý kiến như sau:

Anh Lò Văn L nhất trí với lời trình bày của chị Lò Thị Nh về việc anh chị là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên. Tại Quyết định thể hiện anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Lò Thảo M, sinh ngày 10/7/2017 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh L nghiện chất ma túy, ngày 15/9/2025 anh L bị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/QĐ-TA, hiện anh L đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên. Khi anh L đi cai nghiện bắt buộc có nhờ bác của cháu M là bà Lò Thị Ván chăm sóc. Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nh, anh L không đồng ý vì thời hạn chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc của anh L sắp hết, sau khi chấp hành xong anh có thể tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 35; khoản 5 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị Lả về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con chung là Lò Thảo M, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn anh Lò Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị Nh, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, khoản 5 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn anh Lò Văn L cư trú tại bản C, xã S, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên.

[3] *Về tố tụng:* Do anh Lò Văn L đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên, chị Nh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L gồm: Các thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn và bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và thủ tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn:*

Chị Lò Thị Nh và anh Lò Văn L có 01 con chung là Lò Thảo M, sinh ngày 10/7/2017, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên thì anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lò Thảo M cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nh và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi dưỡng cháu M, do anh L nghiện chất ma túy, phải đi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 11/QĐ-TA, ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, đến tháng 3/2027 anh L mới chấp hành xong.

Do anh L không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thảo M theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được nên chị Nh đã đón cháu Lò Thảo M chuyển về sinh sống cùng tại địa chỉ Số 1 Tây Sơn, thôn Thụy Ứng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội và chuyển cháu Lò Thảo M về học tập tại Trường tiểu học Đan Phượng, có xác nhận của Hiệu trưởng Nhà trường từ tháng 7/2026. Bên cạnh đó cháu Lò Thảo

M đã trên 07 tuổi, tại văn bản trình bày ý kiến ngày 27/7/2026, cháu M có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị Lò Thị Nh.

Xét thấy, anh L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên việc thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh L sang chị Nh là cần thiết, phù hợp với Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo tốt hơn quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của con chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung là cháu Lò Thảo M, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh L là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã S, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

[6] Về quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 35; khoản 5 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Nh về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con chung là Lò Thảo M, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lò Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn anh Lò Văn L được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã S, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- Phòng GD KT, TT & THA;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lang Thị Nương

Chảo Phù Hiển

Phạm Thị Sao